

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2017/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 11 – 2017

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp TANB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp TANB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017 và lời trình bày tại phiên tòa của chị Huỳnh Thị N thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T kết hôn vào ngày 12 tháng 12 năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm, chăm sóc gia đình và không còn gắn bó, yêu

thương nhau nên đã ly thân khoảng hơn 04 tháng nay. Nay chị xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 người con tên Nguyễn Thảo V, sinh ngày 04/11/2016 do chị N đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi Thảo V, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Tại Biên bản về việc đương sự không đồng ý nhận văn bản đối với anh Nguyễn Quốc T, ngày 20/10/2017 thể hiện:*

Anh không có ý kiến gì về việc chị N xin ly hôn với anh.

Về con chung: Khi ly hôn, nếu chị N nuôi Thảo V thì phải ở nhà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu chị N đi làm và gửi Thảo V cho người nhà chăm sóc thì giao lại cho anh nuôi, các vấn đề khác anh không có ý kiến gì. Anh không đồng ý nhận các văn bản tố tụng và không tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Quốc T từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không tham gia giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị N và anh T tự nguyện kết hôn vào ngày 12 tháng 12 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/01/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị N cho rằng anh T không quan tâm, chăm sóc đến gia đình nên giữa chị và anh T không còn tình cảm gắn bó yêu thương với nhau và đã ly thân cách nay hơn 04 tháng. Từ nguyên nhân đó, chị N xác định không còn tình cảm và không thể quay lại hàn gắn nên xin ly hôn với anh T. Đối với anh T không có ý kiến gì về việc chị N xin ly hôn với anh.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N nhận thấy: Việc anh T không có ý kiến gì về những nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân và không tham gia việc giải quyết tại Tòa án, điều đó cho thấy, anh T đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Chị N và anh T có 01 người con tên Nguyễn Thảo V, sinh ngày 04/11/2016 do chị Nhung đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi Thảo V, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh T không có ý kiến gì về việc xin nuôi con của chị N nhưng yêu cầu chị N phải ở nhà trực tiếp chăm sóc cháu V, trường hợp chị N đi làm giao cho người khác nuôi thì anh yêu cầu giao Thảo V lại cho anh.

Xét yêu cầu của các đương sự, nhận thấy: Theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Mặt khác, Thảo V chưa tròn 36 tháng tuổi và chị N đã trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh, chị ly thân cho đến nay. Do vậy, để ổn định trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của Thảo V, trên cơ sở xem xét, điều kiện hiện nay của chị N nên giữ nguyên Thảo V cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nhung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Theo chị N xác định không có, anh T không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N. Cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Thảo V, sinh ngày 04/11/2016 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; việc cấp dưỡng không đặt ra; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu

tiền số 0009135 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn